TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 12 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT và Nơi ở hiện tại: phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Anh Bùi Thế B, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và Nơi ở hiện tại: phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B xác nhận có 02 con chung là: Bùi Việt A, sinh năm 2009; Bùi Huy H, sinh năm 2012. Ly hôn chúng tôi thỏa thuận: chị B trực tiếp nuôi cháu A, anh B trực tiếp nuôi cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B tự thoả thuận xác nhận thỏa thuận: anh Biển tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị Bích.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B xác nhận có 02 con chung là: Bùi Việt A, sinh năm 2009; Bùi Huy H, sinh năm 2012. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung của anh chị khi ly hôn như sau: Giao cháu Bùi Việt A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Huy H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh B và chị B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Bùi Thế B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015109 ngày 04/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh Biển đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân